

Bản án số: 53/2026/HNGĐ-ST

Ngày 30 - 6 - 2026

“V/v ly hôn”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Trang.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Hữu Vị

Bà Trần Thị Kim Khuyên.

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thu Hiền - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 11 - Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 11 - Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 145/2026/TLST- HNGĐ ngày 21 tháng 4 năm 2026 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2026/QĐXXST- HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2026 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Trường X, sinh năm 1991; số CCCD: 008091005359; địa chỉ: Thôn T, phường A, tỉnh Tuyên Quang, “có mặt”.

2. Bị đơn: Chị Bùi Thị D, sinh năm 1996; số CCCD: 026196002079; địa chỉ: Thôn T, xã L, tỉnh Phú Thọ, “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 30 tháng 3 năm 2026 và những lời khai tiếp theo cũng như tại phiên toà, nguyên đơn anh Nguyễn Trường X trình bày: Anh và chị Bùi Thị D kết hôn với nhau ngày 09/12/2020, đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã A, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang (nay là phường A, tỉnh Tuyên Quang). Trước khi kết hôn có được tự do tìm hiểu và việc đi đến hôn nhân là hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn anh chị về chung sống cùng gia đình ở thôn T, phường A, tỉnh Tuyên Quang. Quá trình chung sống, thời gian đầu anh và chị D hạnh phúc; sau đó anh và chị D thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, đời sống hôn nhân không hạnh phúc. Anh và chị D đã ly thân nhau từ tháng 9 năm

2025 đến nay. Nay anh xác định tình cảm không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị D.

Về con chung: Anh và chị D không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, vay nợ, công sức: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là chị Bùi Thị D vắng mặt tại phiên tòa. Quá trình giải quyết vụ án, chị D đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án của Tòa án cùng bản sao đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ của nguyên đơn cung cấp; các văn bản tố tụng của Tòa án gửi cho chị D nhưng chị D đều không đến Tòa làm việc. Tòa án không thể tiến hành hòa giải theo quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cùng chính quyền địa phương tiến hành lấy lời khai của ông Bùi Văn T, sinh năm 1977; bà Đỗ Thị H, sinh năm 1978 là bố mẹ đẻ của chị D. Ông T, bà H cho biết: Tháng 12 năm 2020 gia đình tổ chức đám cưới cho chị D và anh X. Trước khi kết hôn, chị D và anh X được tự do tìm hiểu và việc đi đến hôn nhân là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn, chị D và anh X xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống và một phần do anh X chị D mãi chưa có con. Nay anh X xin ly hôn thì gia đình đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Về con chung, tài sản chung: Anh X, chị D không có con chung, không có tài sản chung gì. Chị D hiện nay đang làm nail ở V nhưng địa chỉ cụ thể thì ông bà không nắm được. Chị D vẫn thường xuyên về nhà. Tòa án gửi giấy báo về thì gia đình đều thông báo cho chị D biết nhưng chị D đều nói là không lên Tòa án làm việc. Do vậy ông T, bà H đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về kiểm sát tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của người tiến hành tố tụng và của người tham gia tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tiến hành thụ lý, thu thập chứng cứ và xét xử vụ án theo đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục tố tụng mà pháp luật quy định; người tham gia tố tụng anh X đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Chị D là bị đơn không chấp hành đầy đủ, vắng mặt tại phiên tòa.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xử cho anh Nguyễn Trường X được ly hôn với chị Bùi Thị D. Về con chung, tài sản chung, công nợ các đương sự không có và không yêu cầu nên không xem xét. Anh X phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án và quan hệ pháp luật tranh chấp: Nguyên đơn anh Nguyễn Trường X khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn giữa anh và chị Bùi Thị D. Bị đơn chị D hiện có hộ khẩu và cư trú tại thôn T, xã L, tỉnh Phú Thọ. Căn cứ quy định tại các Điều 28, 35 và 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 11 - Phú Thọ và quan hệ pháp luật được xác định là “Ly hôn”.

[2] Về tố tụng: Đối với chị D quá trình chuẩn bị xét xử Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt nên thuộc trường hợp không tiến hành hoà giải được theo Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án chỉ tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ.

Tại phiên tòa hôm nay, chị D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị D.

[3] Về hôn nhân: Anh Nguyễn Trường X và chị Bùi Thị D đăng ký kết hôn với nhau ngày 09/12/2020, đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã A, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang (nay là phường A, tỉnh Tuyên Quang). Trước khi kết hôn, anh X và chị D được tự do tìm hiểu, hôn nhân tự nguyện, tiến bộ vì vậy quan hệ hôn nhân giữa anh X, chị D là tự nguyện, hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Xem xét hôn nhân giữa anh X, chị D thấy rằng cuộc sống chung vợ chồng giữa anh X và chị D có nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân như anh X trình bày vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh và chị D đã sống ly thân nhau từ tháng 9 năm 2025 đến nay. Quá trình giải quyết vụ án, chị D mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhưng không chấp hành. Như vậy, có thể thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa anh X và chị D đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc anh X xin ly hôn chị D là chính đáng, phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình do đó cần được chấp nhận.

[4] Về nuôi con chung: Căn cứ vào lời khai của đương sự thì anh X, chị D không có con chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét.

[5] Về chia tài sản: Do đương sự không đề nghị giải quyết nên Tòa án không xem xét. Sau khi ly hôn, nếu các đương sự có đề nghị về tài sản thì Tòa án giải quyết bằng vụ án khác theo quy định của pháp luật.

[6] Về án phí: Anh X phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về hôn nhân: Cho anh Nguyễn Trường X được ly hôn chị Bùi Thị D.

2. Về con chung, tài sản chung: Không có và không xem xét giải quyết.

3. Về án phí: Anh Nguyễn Trường X phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0003601 ngày 21 tháng 4 năm 2026 và biên lai thu tạm ứng án phí số 0003833 ngày 28 tháng 4 năm 2026 của Cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ. Xác nhận anh X đã nộp đủ án phí.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND khu vực 11 - Phú Thọ;
- THADS tỉnh Phú Thọ;
- UBND phường An Tường, tỉnh Tuyên Quang;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Trang